

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 06/7/2020.
V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thúy Phượng.

2. Ông Lê Văn Đơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị D - Sinh năm: 1971; địa chỉ: ấp T T, xã T Th, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (vắng mặt - có đơn xin giải quyết vắng).

* *Bị đơn:* Anh Võ Văn Bé B - Sinh năm: 1973; địa chỉ: ấp T T, xã T Th, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2017 chị Trần Thị D và anh Võ Văn Bé B có tiến đến hôn nhân, hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện. Anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre vào ngày 20/9/2017.

Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh chị có nhiều bất đồng trong cuộc sống, anh Bé B nhiều lần đánh chị. Từ đó giữa anh chị thường xảy ra cãi vã và đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay.

Trong thời gian sống ly thân, giữa anh chị cũng như gia đình 02 bên có tác động để anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, không thể hàn gắn để đoàn tụ. Vì vậy, chị D yêu cầu được ly hôn với anh Bé B.

Chị không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản, về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh Bé B. Ghi nhận việc anh chị không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Chị D và anh Bé B không có con chung.

Về tài sản, về nợ: Chị D khai không có nên không xem xét. Anh Bé B vắng mặt và không gửi cho Tòa án yêu cầu gì liên quan đến tài sản, nợ nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên việc Tòa án không thể tiến hành hòa giải và việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Việc kết hôn giữa chị D, anh Bé B là tự nguyện, anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre vào ngày 20/9/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn và chung sống hạnh phúc một thời gian thì đời sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn và anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án chị D kiên quyết ly hôn với anh Bé B.

Đối với anh Bé B, anh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh. Từ đó cho thấy anh

không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh Bé B là phù hợp.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản, về nợ: Chị D khai không có nên không xem xét. Anh Bé B vắng mặt và không gửi cho Tòa án yêu cầu gì liên quan đến tài sản, nợ nên không xem xét giải quyết.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị D đối với anh Võ Văn Bé B.

Ghi nhận việc anh chị không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung nên không xem xét.

3. Về tài sản, về nợ: Chị D khai không có nên không xem xét. Anh Bé B vắng mặt và không gửi cho Tòa án yêu cầu gì liên quan đến tài sản, nợ nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0011076 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã (nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn);
- Lưu hsva, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Chí Đức